

Số: 115/2020/HS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hoài
2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

VÕ VĂN H, sinh năm 1963 tại Bến Tre; tên gọi khác: H; Nơi ĐKKHKT: Ấp 7, xã T, huyện H1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị Đ (đã chết); vợ Nguyễn Thị L; con có 01 người sinh năm 1999; tiền sự: Không; tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”); Bị cáo bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 06/8/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 2002; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp H2, xã T1, huyện H1, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VÕ VĂN H là bảo vệ của Công ty TNHH H2 V (Công ty H3), khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc thuộc ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, H vào ca trực từ 17 giờ 00 phút ngày 28/7/2020 đến 05 giờ 00 phút ngày 29/7/2020. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 29/8/2020, H đi tuần tra xung quanh khuôn viên Công ty H3, khi đến trước cửa của xưởng se chỉ, H nhìn thấy anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2002, cư trú tại tổ 6, ấp H2, xã T1, huyện H1 là công nhân làm việc tại xưởng se chỉ đang nằm ngủ trên nền xi măng sát cửa ra vào xưởng, mặt quay vào trong tường, sau lưng anh T có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng đang phát ra tiếng nhạc chuông báo thức. Thấy anh T ngủ say, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh T về sử dụng. H đi đến gần rồi dùng tay lấy trộm điện thoại di động của anh T, tắt nhạc chuông báo thức rồi cất giấu vào túi quần và tiếp tục đi tuần tra. Sau khi tuần tra xong, H đi đến phòng trực bảo vệ, bàn giao ca trực rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại tổ 2, ấp 7, xã T, huyện H1, tỉnh Bình Phước. Khi về đến nhà, H cất giấu điện thoại trộm được tại nhà. Khi thức dậy, anh T phát hiện bị mất điện thoại nên đã kiểm tra camera an ninh của Cty TNHH H2 V thì phát hiện H lấy trộm điện thoại nên trình báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng là tài sản bị cáo H chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 107/CTr-VKS - CT, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo VÕ VĂN H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo VÕ VĂN H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo VÕ VĂN H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/7/2020, VÕ VĂN H lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Nguyễn Hữu T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng có trị giá là 8.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 107/CTr-VKS - CT, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo VÕ VĂN H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo làm bảo vệ nhưng lại thực hiện hành vi trộm cắp không những vi phạm pháp luật mà còn là trái với qui tắc và đạo đức nghề nghiệp, là hành vi đáng lên án. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng là tài sản bị cáo H chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu T đã được Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh T.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo VÕ VĂN H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo VÕ VĂN H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 06/8/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo VÕ VĂN H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Loan

